

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 1)**  
**Học kỳ 2, năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: BUSI 1301

Tên học phần: Introduction to Business

Mã nhóm lớp học phần: 222\_73ECON30023\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có  Không

**Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

*Câu 1 (4.0 điểm):* What are forms of business ownership? What is the most suitable for Vietnam individual investors?

1. Sole Proprietorship: nêu được định nghĩa (0.25), ưu điểm (0.25), hạn chế (0.25), nhà đầu tư cá nhân nào nên lựa chọn (0.25)
2. Partnership (general & limited partnership): nêu được định nghĩa (0.25), ưu điểm (0.25), hạn chế (0.25), nhà đầu tư cá nhân nào nên lựa chọn (0.25)
3. Corporation (Joint-stock company): nêu được định nghĩa (0.25), ưu điểm (0.25), hạn chế (0.25), nhà đầu tư cá nhân nào nên lựa chọn (0.25)
4. Limited liability company: nêu được định nghĩa (0.25), ưu điểm (0.25), hạn chế (0.25), nhà đầu tư cá nhân nào nên lựa chọn (0.25)

*Câu 2 (3.0 điểm):* Analyse advantages and disadvantages of Export and Import as a global business strategy. Give an example.

1. Advantages

- Exporting doesn't require a company to manufacture its products in the target country: 0.5
- Exporting is the quickest and least expensive means to enter the global market: 0.5
- Example: 0.5

2. Disadvantages

- Exporting goods can mean losing control of products once they are exported, which can lead to products being misrepresented, copied by other manufacturers, or sold on the black market: 0.5
- Be unable to gain insight into or experience with local consumer preferences and demand related to exported goods: 0.25
- Be able to incur taxes, regulations, and/or restrictions. 0.25
- Example: 0.5

*Câu 3 (3.0 điểm):* What are elements to an enforceable commercial contract? Give an example.

1. Offer and acceptance: giải thích điều kiện (0.5), cho ví dụ (0.25)
2. Consideration: giải thích điều kiện (0.5), cho ví dụ (0.25)
3. Legal capacity: giải thích điều kiện (0.5), cho ví dụ (0.25)
4. Legality: giải thích điều kiện (0.5), cho ví dụ (0.25)

*Ngày biên soạn:* 18/3/2024

**Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: Nguyễn Tiến Hoàng**

*Ngày kiểm duyệt:* 20/3/2024

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đáp án đề thi: Mai Thanh Loan (Phó TK TC-NH)**